

## **BÁO CÁO**

**tổng kết việc thực hiện Quy định số 284-QĐ/TW ngày 05/02/2010  
của Ban Bí thư về tiêu chuẩn, cơ chế lựa chọn, bố trí cán bộ  
lãnh đạo, quản lý lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật**

-----

Thực hiện Công văn số 1669-CV/BTCTW ngày 10/9/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về việc tổng kết Quy định số 284-QĐ/TW ngày 05/02/2010 của Ban Bí thư về tiêu chuẩn, cơ chế lựa chọn, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật (*sau đây viết tắt là Quy định 284*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện như sau:

### **I. Về công tác quán triệt và kết quả triển khai thực hiện**

Sau khi Ban Bí thư ban hành Quy định 284, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lồng ghép vào Hội nghị Tỉnh ủy để quán triệt, triển khai Quy định 284 đến cán bộ chủ chốt của tỉnh và các thành phần có liên quan; chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy quán triệt, triển khai Quy định 284 đến cán bộ, đảng viên trực thuộc cấp mình quản lý. Đồng thời, ban hành các văn bản quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ và quy trình bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử, trong đó có cán bộ lãnh đạo, quản lý lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật<sup>1</sup>.

Thông qua học tập, quán triệt, các cấp ủy và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương đã nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng trong công tác cán bộ trên lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ.

### **II. Kết quả thực hiện**

Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện cán bộ lãnh đạo, quản lý lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật được quy định tại Quy định 284, từ tháng 02/2010 đến tháng 9/2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc đã lãnh đạo, chỉ đạo công tác cán bộ thuộc lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật đạt một số kết quả sau:

---

<sup>1</sup> Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các văn bản: Quyết định số 8098-QĐ/TU ngày 06/8/2008 ban hành Quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định số 2105-QĐ/TU ngày 19/10/2020 về phân cấp quản lý cán bộ, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định số 1913-QĐ/TU ngày 20/5/2020 về tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và Quy định số 244-QĐ/TU ngày 14/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quy định số 1913-QĐ/TU ngày 20/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

**1. Số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật ở ban tuyên giáo cấp tỉnh, huyện**

*a) Cấp tỉnh*

- Trưởng Ban: 03 đồng chí.
- Phó Trưởng Ban: 04 đồng chí
- Trưởng Phòng cấp tỉnh: 03 đồng chí.
- Phó Trưởng Phòng cấp tỉnh: 01 đồng chí.

*b) Cấp huyện*

- Trưởng Ban: 37 đồng chí.
- Phó Trưởng Ban: 56 đồng chí.

**2. Số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã**

*a) Cấp tỉnh*

- Phó Chủ tịch UBND tỉnh (phụ trách văn xã): 04 đồng chí.
- Giám đốc Sở và tương đương: 02 đồng chí.
- Phó Giám đốc Sở và tương đương: 02 đồng chí.
- Trưởng Phòng: 02 đồng chí.
- Phó Trưởng Phòng: 04 đồng chí.

*b) Cấp huyện*

- Phó Chủ tịch UBND cấp huyện (phụ trách văn xã): 32 đồng chí.
- Trưởng Phòng: 33 đồng chí.
- Phó Trưởng Phòng: 38 đồng chí.

*c) Cấp xã*

Phó Chủ tịch UBND xã (phụ trách văn xã): 315 đồng chí

**3. Số lượng cán bộ lãnh đạo các hội văn hóa, văn học, nghệ thuật cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã**

- Chủ tịch Hội cấp tỉnh: Nhiệm kỳ 2008-2013, 2013-2018 và 2018-2023, có 02 đồng chí có độ tuổi 60 tuổi trở xuống.

- Phó Chủ tịch Hội cấp tỉnh: Nhiệm kỳ 2008-2013, 2013-2018 và 2018-2023, có 06 đồng chí, trong đó có 03 đồng chí có độ tuổi từ 60-65 tuổi, 03 đồng chí có độ tuổi từ 60 tuổi trở xuống.

- Chủ tịch Hội cấp huyện: Không có
- Phó Chủ tịch Hội cấp huyện: Không có
- Chủ tịch Hội cấp xã: Không có
- Phó Chủ tịch Hội cấp xã: Không có

(cụ thể có các biểu mẫu số 4, 5 và 6 kèm theo)

### **III. Đánh giá chung**

#### **1. Ưu điểm**

Qua hơn 10 năm thực hiện Quy định 284, các cấp ủy đảng, chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở đã tập trung quán triệt, tuyên truyền, xây dựng chương trình kế hoạch về phát triển văn hóa, văn học, nghệ thuật phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật được chú trọng. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật ngày càng trưởng thành, được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm thực tiễn tham mưu tốt cho cấp ủy, chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật. Công tác bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật được thực hiện đúng quy trình, quy định. Việc lựa chọn bố trí, sắp xếp cán bộ tại các cơ quan chỉ đạo, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật đảm bảo về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình bổ nhiệm; cán bộ được bổ nhiệm có trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, có phẩm chất, năng lực, sở trường công tác, chiều hướng phát triển, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong thực thi công vụ. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ văn hóa, văn học, nghệ thuật ngày càng được quan tâm. Công tác nhận xét, đánh giá cán bộ trong lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật có nhiều đổi mới, chú trọng đến hiệu quả công tác, khả năng xử lý công việc, kỹ năng nghiệp vụ chuyên ngành.

#### **2. Khó khăn, vướng mắc**

- Một số cấp ủy, người đứng đầu và một số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật.

- Việc bổ nhiệm, bố trí, sắp xếp cán bộ tại các cơ quan chỉ đạo, cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật phải bảo đảm về trình độ chuyên môn đúng chuyên ngành; tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn gặp nhiều khó khăn; có trường hợp bổ nhiệm, bố trí có trình độ chuyên môn chưa phù hợp hoặc chưa có kinh nghiệm trong lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật, nhất là ở cấp xã. Công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh chưa tốt, còn hẫng hụt đội ngũ cán bộ kế cận.

- Văn bản quy định của Trung ương về trình độ chuyên môn của cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã còn bất cập, thiếu nhất quán gây khó khăn cho địa phương trong việc thực hiện công tác cán bộ, cụ thể: Theo Quy định 284 yêu cầu trình độ chuyên môn của cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã (*cụ thể là Phó Chủ tịch UBND phụ trách văn xã*) là trình độ đại học trở lên; tuy nhiên,

Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Nội vụ quy định cán bộ lãnh đạo cấp xã, thị trấn thì yêu cầu trình độ chuyên môn là trung cấp trở lên.

#### **IV. Kiến nghị, đề xuất**

Kính đề nghị Ban Tổ chức Trung ương kiến nghị Ban Bí thư kịp thời sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn cụ thể đối với tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, quản lý lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật cho phù hợp với yêu cầu thực tế và có sự đồng bộ, nhất quán giữa quy định của Đảng với quy định Nhà nước về trình độ chuyên môn của cán bộ lãnh đạo cấp xã.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi kính báo cáo Ban Tổ chức Trung ương tổng hợp.

#### Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (b/c),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (b/c),
- Vụ Địa phương II, BTCTW (b/c),
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh ủy,
- Các đồng chí UVBTV Tỉnh ủy,
- Các huyện, thị, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- CVP, PCVP Tỉnh ủy, Phòng Tổng hợp,
- Phòng Tổ chức - Cán bộ, BTCTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Đặng Ngọc Huy**

**THỐNG KÊ**

**số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật ở ban tuyên giáo cấp tỉnh, cấp huyện của tỉnh Quảng Ngãi (từ tháng 02/2010 đến tháng 09/2021)**  
*(kèm theo Báo cáo số 133-BC/TU ngày 28/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

<b>TT</b>	<b>Cán bộ lãnh đạo, quản lý</b>	<b>Trưởng ban cấp tỉnh</b>	<b>Phó trưởng ban cấp tỉnh</b>	<b>Trưởng phòng cấp tỉnh</b>	<b>Phó trưởng phòng cấp tỉnh</b>	<b>Trưởng ban cấp huyện</b>	<b>Phó trưởng ban cấp huyện</b>	<b>Ghi chú</b>
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>37</b>	<b>56</b>	
1	Số cán bộ đảm bảo tiêu chuẩn	3	4	3	1	37	56	
2	Số cán bộ có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực phụ trách	3	4	1	1	18	29	
3	Số cán bộ có trình độ lý luận chính trị theo quy định	3	4	3	1	37	56	
4	Số cán bộ có kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực trước khi bổ nhiệm	3	2	2	1	29	45	
5	Số cán bộ được bổ nhiệm theo quy hoạch	3	1	1	1	35	44	

**THỐNG KÊ**

**Số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (từ tháng 02/2010 đến tháng 9/2021)**

*(kèm theo báo cáo số 133-BC/TU ngày 28/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

TT	Cán bộ lãnh đạo, quản lý	Phó chủ tịch UBND cấp tỉnh (phụ trách văn xã)	Giám đốc sở và tương đương	Phó giám đốc sở và tương đương	Trưởng phòng cấp tỉnh	Phó trưởng phòng cấp tỉnh	Phó chủ tịch UBND cấp huyện (phụ trách văn xã)	Trưởng phòng cấp huyện	phó trưởng phòng cấp huyện	Phó chủ tịch UBND cấp xã (phụ trách văn xã)
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>04</b>	<b>02</b>	<b>02</b>	<b>02</b>	<b>04</b>	<b>32</b>	<b>33</b>	<b>38</b>	<b>315</b>
1	Số cán bộ đảm bảo tiêu chuẩn	04	02	02	02	04	32	33	38	290
2	Số cán bộ có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực phụ trách	04	02	01	01	04	25	26	28	178
3	Số cán bộ có trình độ lý luận chính trị theo quy định	04	02	02	02	04	30	31	34	297
4	Số cán bộ có kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực trước khi bổ nhiệm	04	02	02	01	04	26	28	31	214
5	Số cán bộ được bổ nhiệm theo quy hoạch	04	02	01	02	03	32	26	30	310

**THỐNG KÊ**

**Số lượng cán bộ lãnh đạo các hội văn hóa, văn học, nghệ thuật cấp tỉnh, cấp huyện của tỉnh Quảng Ngãi (từ tháng 02/2010 đến tháng 09/2021)**  
(kèm theo Báo cáo số 133-BC/TU, ngày 28/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

-----

TT	Cán bộ lãnh đạo, quản lý	Chủ tịch hội cấp tỉnh	Phó chủ tịch hội cấp tỉnh	Chủ tịch hội cấp huyện	Phó chủ tịch hội cấp huyện	Chủ tịch hội cấp xã	Phó chủ tịch hội cấp xã	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>02</b>	<b>06</b>					
1	Số cán bộ đảm bảo tiêu chuẩn	02						
2	Số cán bộ có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực phụ trách	02						
3	Số cán bộ có trình độ lý luận chính trị theo quy định	02						
4	Số cán bộ có kinh nghiệm thực tiễn lĩnh vực trước khi bổ nhiệm	02						
5	Số cán bộ được bổ nhiệm theo quy hoạch	02						
6	Độ tuổi cán bộ được bầu ở đầu nhiệm kỳ 2008-2013	01	02					
-	Số cán bộ 60 tuổi trở xuống	01	01					
-	Số cán bộ 60 tuổi đến 65 tuổi		01					
-	Số cán bộ 65 tuổi đến 70 tuổi							
-	Số cán bộ trên 70 tuổi							
7	Độ tuổi cán bộ được bầu ở đầu nhiệm kỳ 2013-2018	01	02					
-	Số cán bộ 60 tuổi trở xuống	01	01					
-	Số cán bộ 60 tuổi đến 65 tuổi		01					
-	Số cán bộ 65 tuổi đến 70 tuổi							
-	Số cán bộ trên 70 tuổi							
8	Độ tuổi cán bộ được bầu ở đầu nhiệm kỳ 2018-2023	01	02					
-	Số cán bộ 60 tuổi trở xuống	01	01					
-	Số cán bộ 60 tuổi đến 65 tuổi		01					
-	Số cán bộ 65 tuổi đến 70 tuổi							
-	Số cán bộ trên 70 tuổi							